

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2017/HSST
Ngày: 21/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Lý

Bà Phạm Thị Mút

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Minh Anh – Thư ký Toà án nhân dân Huyện a, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện a, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện a, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 186/2017/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2017/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Thị H** - sinh năm 1987. HKTT: Số nhà 22, Tổ 16, Phường H, Thị xã P, Tỉnh V. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Bị cáo không phải là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông: Thân Quang K và bà Đặng Thị B. Chồng Dương Hải S (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011. TATS: Không. Tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017, tạm giam từ ngày 19/7/2017. Danh, chỉ bản số 313 ngày 13/7/2017 của Công an huyện a, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 10/07/2017 tổ công tác Đoàn công an Xã H - Công an huyện a làm nhiệm vụ tại Thôn Đ, xã H, huyện a, Hà Nội kiểm tra người theo thủ tục hành chính đối với Thân Thị H, Nguyễn Văn L1 (Sinh năm 1990, HKTT và nơi ở: Xóm C, xã L, huyện a, Hà Nội) và Phạm Thị L2 (Sinh năm 1997, HKTT: thôn M, Xã V, Huyện S, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Thôn Đ, xã Xã H, huyện a, Hà Nội).

Phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của Thân Thị H đang cầm 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5 x 1,5) cm, bên trong chứa tinh thể màu

trắng H khai là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, số thuê bao: 0971174388 và 500.000 đồng.

Phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn L1 đang cầm 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5 x 1,5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số thuê bao: 01627040367.

Kiểm tra người theo thủ tục hành chính đối với Phạm Thị L2 không phát hiện thu giữ gì.

Kiểm tra phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu đen, BKS: 30H4 - 3242 của Thân Thị H phát hiện tạm giữ trong cốp xe 01 căn cước công dân mang tên Thân Thị H.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa H, L1 và L2 về trụ sở để tiếp tục đấu tranh làm rõ.

Khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Thân Thị H tại Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội cơ quan điều tra không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 4418/KLGĐ-PC54 ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon thu giữ của Thân Thị H là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,220 gam.*

- *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn L là ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng 0,270 gam.*

Tại cơ quan điều tra, Thân Thị H khai nhận:

Khoảng 15 giờ ngày 10/7/2017, Thân Thị H đang ở phòng trọ tại Phố Y, xã T, huyện M, Hà Nội thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L gọi từ số thuê bao 01627040367 đến số thuê bao 0971174388 của H đặt vấn đề mua 02 túi ma túy “đá” (trong đó 01 túi với giá 300.000 đồng và 01 túi giá 500.000 đồng). H nói hiện chưa có và hẹn L khoảng 01 tiếng nữa, L đồng ý. Nghe điện thoại của L xong, H đi xe máy Yamaha Nouvo, BKS: 30H4 - 3242 một mình từ phòng trọ đến khu vực hồ Y thuộc xã T, huyện M, Hà Nội mua ma túy để bán lại cho L kiếm lời. Đến khu vực hồ Y, H gặp và mua 01 túi ma túy “đá” với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông (không biết tên và chỗ ở) đang uống nước ở quán nước ven hồ. Mua xong H đi về phòng trọ, khi về tới phòng trọ H chia túi ma túy “Đá” vừa mua thành 03 túi nhỏ (trong đó, 02 túi bán với giá 300.000 đồng và 01 túi bán với giá 500.000 đồng). Khi H chia ma túy xong thì L gọi điện lại cho H hỏi có ma túy chưa, H trả lời có rồi và hẹn L đến khu vực gần nhà nghỉ Hồng Anh thuộc Thôn Đ, Xã H, huyện a, Hà Nội để giao nhận ma túy, L đồng ý. Sau đó, H giấu 03 túi ma túy vào trong người rồi đi xe máy Yamaha Nouvo, BKS: 30H4 - 3242 đến điểm hẹn để bán ma túy cho L. Đến nơi, H thấy L1 và Phạm Thị L2 đang đứng đợi ở ven đường. Gặp H, L1 nói chỉ có đủ tiền mua 01 túi ma túy “Đá” với giá 500.000 đồng, H đồng ý bán, L1 đưa

cho H 500.000 đồng, H nhận tiền và đồng thời đưa cho L 01 túi ma túy “đá”. Khi H và L1 đang giao nhận ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Ngoài lần bán ma túy cho L1 ngày 10/7/2017 bị phát hiện bắt giữ, Thân Thị H khai còn bán trái phép ma túy “đá” cho L1 01 lần trước đó, cụ thể; Khoảng 18 giờ ngày 06/7/2017, H bán cho L1 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng tại khu vực gần nhà nghỉ Hồng Anh thuộc Thôn Đ, Xã H, huyện a, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L1 khai nhận phù hợp với lời khai của Thân Thị H.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Thân Thị H và Nguyễn Văn L xác định địa điểm mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/7/2017, kết quả H và L1 xác định trùng khớp nhau về địa điểm, vị trí mua bán trái phép chất ma túy ngày 06/7/2017 nên có đủ căn cứ kết luận H phạm tội nhiều lần.

Hành vi tàng trữ 0,270g ma túy loại Methamphetamine của L1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm đã vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP, ngày 12 tháng 11 năm 2013, của chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội. Công an huyện a quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức phạt: 1.500.000đ.

Đối với Phạm Thị L2 đi cùng Nguyễn Văn L1 ngày 10/07/2017 nhưng việc L1 gặp H để mua bán trái phép chất ma túy L2 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho H ngày 10/7/2017, do H khai không biết họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với chiếc xe máy Yamaha Nouvo màu đen, BKS: 30H4 - 3242, số khung: 004815, số máy: 004815 tạm giữ của Thân Thị H thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Văn T, sinh năm 1987 ở thôn T, xã T, huyện M, Hà Nội. Ngày 10/7/2017, H mượn chiếc xe máy trên của anh T để đi có việc. Việc H sử dụng chiếc xe máy đi bán trái phép chất ma túy anh T không biết. Ngày 12/10/2017, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy cho anh Lê Văn T.

Tại cáo trạng số 172/VKS-HS ngày 25 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện a, Hà Nội đã truy tố Thân Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện a giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS xử phạt: Thân Thị H với mức án tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung công nhà nước 500.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Thân Thị H.

Tịch thu tiêu hủy ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung :

Tại phiên tòa bị cáo Thân Thị H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó xác định được: Thân Thị H có hành vi mua bán trái phép 0,270 gam Methamphetamine cho Nguyễn Văn L1 và 0,220 gam Methamphetamine cất giữ trong người bị cáo với mục đích bán kiếm lời bị công an huyện a bắt quả tang ngày 10/7/2017 tại Thôn Đ, Xã H, huyện a, Hà Nội. Ngoài ra, trước đó ngày 06/7/2017 cũng tại Thôn Đ, Xã H, huyện a bị cáo đã bán cho Nguyễn Văn L1 01 gói ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Thân Thị H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm b (phạm tội nhiều lần) khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Điều khoản này quy định hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm. Ngoài ra người bị kết án còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn huyện a, Hà Nội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, do đó cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Tòa án xét: bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối hận về tội lỗi của mình. Đó là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp pháp luật.

{2} Về hình phạt bổ sung: trong trường hợp cụ thể này cần phạt tiền bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp pháp luật.

{3} Về vật chứng: cần tịch thu sung công 500.000 đồng và 02 điện thoại di động là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Thân Thị H.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 234 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Thân Thị H** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Xử phạt: **Thân Thị H 07 (Bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 7 năm 2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt Thân Thị H 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung công Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 30 luật thi hành án dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC- VKSNDTC-Bộ tư pháp-Bộ tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

+ Tịch thu sung công Nhà nước 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) tại Ủy nhiệm chi số 178 lập ngày 31/10/2017 của Kho bạc nhà nước Đông Anh.

+ Tịch thu sung công Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, số thuê bao: 0971174388, số Imei: 354393067705062 và 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, số thuê bao: 01627040367, số Imei: 35341404931312 (kiểm tra bằng mã lệnh *#06#), số Imei: 35340804666996/4 (kiểm tra tại vỏ máy) (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 giữa Công an huyện a và Chi cục thi hành án dân sự huyện a).

+ Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 026187001549 mang tên Thân Thị H (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 giữa Công an huyện a và Chi cục thi hành án dân sự huyện a).

+ Tịch thu tiêu huỷ: 0,220 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong một phong bì dán kín có chữ ký của Thân Thị H và Giám định viên; 0,270 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong một phong bì dán kín có chữ ký của Nguyễn Văn L1 và Giám định viên (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2017 giữa Công an huyện a và Chi cục thi hành án dân sự huyện a).

+ Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong khoản tiền phạt, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định ứng với thời gian chưa thi hành án.

Án xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện a.
- Những người tham gia tố tụng.
- Công an huyện a.
- Lưu hồ sơ.

**T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Vân